

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3652** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **05** tháng 9 năm 2022

V/v chính sách thuế đối với sản phẩm
được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử
lý chất thải

Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh Bình Dương;
- Công ty TNHH Ngọc Thiên;
(Thôn Đông Mai, xã Chi Đạo, Văn Lâm, Hưng Yên);
- Công ty TNHH Dung Ngọc.
(Lô B9, khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Trả lời vướng mắc tại công văn số 1437/HQBD-TXNK ngày 6/7/2022 của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, công văn số 29/NT-2022 ngày 20/4/2022, số 31/NT-2022 ngày 10/5/2022 của Công ty TNHH Ngọc Thiên, công văn không số ngày 04/4/2022, số 17/2022/DN ngày 12/5/2022, số 18/2022/DN ngày 14/5/2022 của Công ty TNHH Dung Ngọc về việc thực hiện chính sách ưu đãi thuế xuất khẩu đối với sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu về chính sách thuế đối với sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải từ ngày 1/9/2016 đến nay

Căn cứ điểm b khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định “*Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải*” thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu;

Căn cứ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: “*Căn cứ để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường*”;

Căn cứ khoản 6 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định: “*Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục hoặc tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải*”;

Căn cứ các quy định trên thì từ ngày 01/9/2016 sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải khi xuất khẩu thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu. Căn cứ để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải thực hiện theo Danh mục hoặc tiêu chí do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

2. Quy định tại Luật Bảo vệ môi trường đối sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải

2.1. Giai đoạn từ ngày 01/9/2016 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP) đến trước ngày 01/7/2019 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)

Căn cứ quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải khi xuất khẩu thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Bộ Tài nguyên và Môi trường không quy định Danh mục hoặc Tiêu chí sản phẩm xuất khẩu theo thẩm quyền quy định tại Điều 40 nghị định 134/2016/NĐ-CP nên cơ quan Hải quan không có căn cứ để xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

2.2. Giai đoạn từ ngày ngày 01/7/2019 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) đến trước ngày 10/01/2022 (ngày hết hiệu lực của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Căn cứ khoản 23 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi khoản 3 Điều 44 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định: “*Sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại) quy định tại khoản 12 Phụ lục III Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải*”.

Căn cứ khoản 12 Phụ lục III Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2015/NĐ-CP quy định: Hoạt động sản xuất *sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại) thuộc Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ.*

Căn cứ quy định nêu trên, cơ sở để xác định sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải và cơ quan Hải quan có căn cứ để xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

2.3. Giai đoạn từ ngày 10/01/2022 (thời điểm có hiệu lực của Nghị định 08/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) đến nay.

Căn cứ khoản 1 Điều 131 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định về đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường:

“1. *Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư công trình bảo vệ môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về bảo vệ môi trường thuộc dự án, ngành, nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục XXX ban hành kèm theo Nghị định này*”.



Căn cứ khoản 2 Điều 134 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định về ưu đãi về thuế, phí và lệ phí:

“2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Phụ lục XXX kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP thì doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bao gồm: sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ.

Căn cứ quy định nêu trên, kể từ ngày 10/01/2022, sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ, việc ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế (thuộc đối tượng miễn thuế xuất khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định 134/2016/NĐ-CP).

Cơ sở, căn cứ để xác định miễn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải thuộc trách nhiệm của Bộ Tài Nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 6 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa ban hành Danh mục hoặc tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải nên từ ngày 10/01/2022, cơ quan hải quan chưa có căn cứ để xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

Để xử lý vướng mắc, đảm bảo thực hiện đúng đối tượng được miễn thuế xuất khẩu đối với sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải, ngày 19/8/2022, Bộ Tài chính đã có công văn số 8240/BTC-TCHQ (đính kèm) gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị các doanh nghiệp liên hệ và làm việc trực tiếp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để xử lý vướng mắc nêu trên, làm cơ sở cho cơ quan hải quan thực hiện miễn thuế xuất khẩu theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH Ngọc Thiên, Công ty TNHH Dung Ngọc biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để biết và thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK (03b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Băng Toàn

Số: 8/40 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2022

V/v xác định sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài chính nhận được vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh, thành phố và doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi thuế xuất khẩu đối với sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến trao đổi với Quý Bộ như sau:

1. Quy định của pháp luật thuế về chính sách thuế đối với sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải từ ngày 1/9/2016 đến nay

Căn cứ điểm b khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định “*Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải*” thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu;

Căn cứ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: *căn cứ để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

Căn cứ khoản 6 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định: *Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục hoặc tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải;*

Căn cứ các quy định trên thì sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải khi xuất khẩu thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu. Căn cứ để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải thực hiện theo Danh mục hoặc tiêu chí do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

2. Quy định của pháp luật bảo vệ môi trường về danh mục, tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải

a) Giai đoạn từ ngày 01/9/2016 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế XNK) đến trước ngày 01/7/2019 (Nghị định số 40/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế BVMT có hiệu lực)

Bộ Tài nguyên và Môi trường không quy định Danh mục hoặc Tiêu chí sản phẩm xuất khẩu theo thẩm quyền quy định tại điều 40 nghị định 134/2016/NĐ-CP. Do đó, Cơ quan Hải quan không có căn cứ để xem xét xử lý

miễn thuế xuất khẩu theo quy định đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

b) Giai đoạn từ ngày ngày 01/7/2019 đến ngày 9/01/2022 (khoảng thời gian có hiệu lực của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)

Ngày 24/5/2019, Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) có công văn số 2210/TCMT-QLCT gửi Tổng cục Hải quan về việc ban hành Danh mục hoặc tiêu chí xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải theo quy định tại Khoản 6 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP nêu trên. Trong đó có nêu: *Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, trong đó có sửa đổi quy định về sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải. Theo đó, khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 19/2015/NĐ CP được sửa đổi như sau “sản phẩm từ hoạt động tái chế xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại quy định tại khoản 12 Phụ lục III Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải”.*

Căn cứ khoản 23 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi khoản 3 Điều 44 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định: “Sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại) quy định tại khoản 12 Phụ lục III Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải”.

Căn cứ khoản 12 Phụ lục III Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2015/NĐ-CP quy định: hoạt động sản xuất sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại) thuộc Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ.

Căn cứ quy định nêu trên thì cơ sở để xác định sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải. Cơ quan Hải quan **có căn cứ** để xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

c) Giai đoạn từ ngày 10/01/2022 (thời điểm hiệu lực Nghị định 08/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) đến nay.

Căn cứ khoản 1 Điều 131 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định về đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường:

“1. Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư công trình bảo vệ môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch

vụ về bảo vệ môi trường thuộc dự án, ngành, nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục XXX ban hành kèm theo Nghị định này”.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định về ưu đãi về thuế, phí và lệ phí:

“2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Phụ lục XXX kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP thì doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bao gồm: sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, kể từ ngày 10/01/2022 (ngày Nghị định 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực thay thế Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) đã quy định sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ, việc ưu đãi về thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Hiện nay, quy định pháp luật về thuế nêu tại điểm 1 nêu trên vẫn đang có hiệu lực thi hành. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành danh mục hoặc tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

3. Vương mắc phát sinh

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không quy định về Danh mục **hoặc** tiêu chí để xác định sản phẩm xuất khẩu từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải theo quy định tại pháp luật về thuế, không quy định việc xác định sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải là các sản phẩm đã được nêu trong dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ sở xử lý chất thải như đã quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP trước đây. Do đó, từ ngày 10/01/2022 đến nay cơ quan Hải quan **không có căn cứ** để xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

4. Ý kiến của Bộ Tài chính

Để xử lý vương mắc này, trên cơ sở nội dung trao đổi tại cuộc họp ngày 21/6/2022 giữa Tổng cục Hải quan và Vụ Quản lý chất thải- Bộ Tài nguyên và Môi trường, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

(i) Ban hành Danh mục hoặc tiêu chí xác định sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải làm căn cứ áp dụng chính sách thuế xuất khẩu theo quy định.

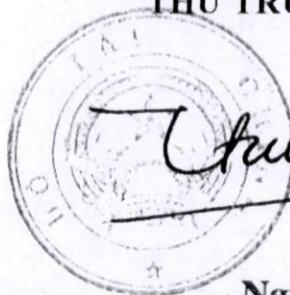
(ii) Trường hợp không ban hành Danh mục hoặc tiêu chí thì quy định rõ tên loại văn bản làm cơ sở xác định sản phẩm xuất khẩu từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải (Ví dụ: Giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn hiệu lực hoặc Giấy phép môi trường...). Văn bản này phải có các thông tin cụ thể về: tên nguyên liệu đầu vào, tên sản phẩm thu được từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải, khối lượng nguyên liệu đầu vào, công suất, quy mô sản xuất của cơ sở xử lý chất thải... để cơ quan hải quan cơ sở xem xét xử lý miễn thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như trên;
- Vụ QLCT-Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường (để biết);
- Vụ CST, Vụ PC- BTC (để biết);
- Cục GSQL, Vụ PC- TCHQ (để biết);
- Cục HQ tỉnh Bình Dương (để biết);
- Công ty TNHH Ngọc Thiên, Công ty TNHH Dung Ngọc; Công ty TNHH Làng nghề Đông Mai (để biết);
- Lưu: VT, TCHQ-TXNK, (11b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chí